TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIA LÂM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 09/5/2018
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quang Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Huy Cự

2. BàNguyễn Thị Chấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tạ Thị Ngân- Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm tham gia phiên toà:ÔngLưu Văn A-Kiểm sát viên.

Trong ngày09 tháng5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khaivụ án thụ lý số: 38/ 2018/TLST-HNGĐ ngày 30tháng01 năm 2018về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/ 2018/QĐXXST-HNGĐ ngày29tháng3 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Đào Công Th, sinh năm 1963 có mặt

*Địa chỉ cư trú:*Tổ 3, khối Đ, thị trấn Y, huyện G, Thành phố H.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1970 (vắng mặt lần 2 không có lý do)

*Địa chỉ cư trú:*Tổ 3, khối Đ, thị trấn Y, huyện G, Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 16/018/2018 và các lời khai tại tòa cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn là anh Đào Công Th trình bày: Anh kết hôn với chị Nguyễn Thị Th trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Y, huyện G, Thành phố H ngày 15/10/1991, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai người bất đồng quan điểm, cuộc sông vợ chồng không đem lại hạnh phúc cho nhau, mâu thuẫn trầm trọng ngày càng căng thẳng, năm 2015 chị Th đã tự bỏ nhà đi đâu làm gì anh Th không biết, hai người sống ly thân từ đó đến nay. Nay anh Th xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị được ly hôn với chị Th.

Về con chung: Anh Đào Công Th và chị Nguyễn Thị Th có hai con chung là Đào Thị Huyền Tr sinh ngày 10/7/1991 và Đào Công Đức A sinh ngày 11/8/1993, hiện nay cả hai con chung đều đã trên 18 tuổi, không có nhược điểm gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh Đào Công Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra anh Đào Công Th không có yêu cầu nào khác.

Tòa án đã thực hiện việc cấp tống đạt các văn bản tố tụng cho chị Nguyễn Thị Th, nhưng theo Ủy ban nhân dân thị trấn Y cung cấp thì chị Nguyễn Thị Th không có mặt tại địa phương, chị Th cũng không xin cấp giấy tạm vắng, nên Tòa án đã tiến hành thủ tục niêm yết công khai các văn bản tố tụng cũng như thông báo cho chị Th có mặt tại trụ sở Tòa án để giải quyết việc ly hôn trên phương tiện thông tin đại chúng nhưng chị Th vẫn không có mặt.

Tại các buổi công khai chứng cứ và hòa giải bị đơn là chị Th vắng mặt không có lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải giữa các đương sự về việc

giải quyết vụ án, Tòa án cũng đã niêm yết thông báo kết quả phiên họp công khai chứng cứ.

Theo lời khai của hai con là Đào Thị Huyền Tr và Đào Công Đức A xác nhận mâu thuẫn của bố mẹ phát sinh từ năm 2014, đến năm 2015 mẹ Th đã bỏ đi ở chỗ khác, khi thoảng có gọi điện hỏi thăm xem gia đình thế nào và cũng tạt qua nhà rồi lại đi, nhưng không nói là hiện đang ở đâu, bản thân hai con chung hiện nay đã trưởng thành không có nhược điểm gì nên không có đề nghị gì.

Tại phiên tòa hôm nay anh Th vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình là về quan hệ hôn nhân anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án xử cho anh được ly hôn chị Th; về con chung vợ chồng có hai con chung là Đào Thị huyền Tr và Đào Công Đức A, hiện nay cả hai con chung đều đã trên 18 tuổi không có nhược điểm gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; về tài sản chung: anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị Th vắng mặt lần hai không có lý do nên Tòa án xét xử theo thủ tục vắng mặt bị đơn.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự như xác định đúng quan hệ pháp luật, đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng, cũng như quá trình thu thập chứng cứ đảm bảo đúng quy định.

Các thành viên Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa có mặt đúng như trong quyết định, tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự tại phiên tòa.

Đối với những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đầy đủ và đúng quy định trong quá trình giải quyết vụ án; bị đơn không chấp hành đầy đủ các quy định về quyền và nghĩa vụ trong giai đoạn chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Th xử cho anh Thắng được ly hôn chị Th; về con chung và tài sản chung không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào ý kiến của nguyên đơn tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên thấy rằng:

[1] Về tố tụng: Bị đơn là chị Nguyễn Thị Th đã được cấp tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng do chị Th vắng mặt tại địa phương nên Tòa án không thực hiện được việc cấp tống đạt trực tiếp mà tiến hành thủ tục niêm yết công khai tại nơi cư trú, tại phiên tòa hôm nay chị Th đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục vắng mặt bị đơn được quy định tại Điều 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Xét ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ và đúng với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đào Công Th kết hôn với chị Nguyễn Thị Th trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Y, huyện G, Thành phố H ngày 15/10/1991 nên đây là một hôn nhân hợp pháp. Sau ngày cưới anh Th và chị Th đã có thời gian dài sống hạnh phúc, theo anh Th thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ năm 2014, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc,năm 2015 chị Th đã tự ý bỏ ra ngoài sinh sống, theo anh được biết thì giữa chị Th và các con của anh vẫn liên lạc với nhau bằng điện thoại và có lúc chị Th có cũng qua nhà một lúc rồi lại đi, chị Th cũng

không nói hiện đang ở chỗ nào, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh đề nghị Tòa án xử cho anh được ly hôn với chị Th. Đối với chị Th do không có mặt tại địa phương nên Tòa án không thực hiện được việc cấp tống đạt các văn bản tố tụng trực tiếp mà tiến hành thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng và tiến hành niêm yết công khai, nhưng chị Th không có mặt tại Tòa án và cũng không có ý kiến gì gửi cho Tòa án, do vậy mục đích của chị Th không phải mong muốn để vợ chồng về đoàn tụ mà gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Xét thấy mâu thuẫn giữa anh Th và chị Th đã trầm trọng , đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu của anh Th, xử cho anh Th được ly hôn chị Th là phù hợp với ý kiến của Kiểm sát viên cũng như phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ con chung: Anh Đào Công Th và chị Nguyễn Thị Th có hai con chung là Đào Thị Huyền Tr sinh ngày 10/7/1991 và Đào Công Đức A sinh ngày 11/8/1993, hiện nay cả hai con chung đều đã trên 18 tuổi không có nhược điểm gì, anh Th không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Anh Đào Công Th không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí sơ thẩm: Anh Đào Công Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, 58 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Đào Công Th được ly hôn chị Nguyễn Thị Th.

2/ Về con chung: Không đặt ra giải quyết.

3/Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

4/ Về án phí sơ thẩm: Anh Đào Công Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ, số tiền 300.000đ mà anh Đào Công Th đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2010/ 0003444 ngày 30/01/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Gia Lâm chuyển thành án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn là anh Đào Công Th, vắng mặt bị đơn là chị Nguyễn Thị Th. Báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm đối với nguyên đơn, bị đơn kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *Các đương sự.*
- *Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm*
- *Lưu HSVA*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Bùi Quang Trung